

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ GIA MẬP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST  
Ngày 08 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Ly

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Điều Thanh

Bà Đặng Thị Hương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 N 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 N 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 N 2021 đối với các bị cáo:

**1. Bùi Văn H;** sinh N 1986; tại: Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm T và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 28/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tuyên phạt 01 N tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2021 đến ngày 13/3/2021, sau đó bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

**2. Lưu Thế Â** (tên gọi khác: K); sinh N 1987; tại: Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Thanh H và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Th L, có 01 người con sinh N 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 02/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long (cũ) tuyên phạt 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2021 đến ngày 08/4/2021, sau đó bị cáo bị áp dụng biện pháp bảo lãnh; “có mặt”.

**3. Trần Văn Th;** sinh N 1988; tại: Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ tên Đặng Thị N; tiền sự: Ngày 07/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 16 tháng, bị cáo chấp hành xong vào ngày 28/12/2019; tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021 đến ngày 10/4/2021, sau đó bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

**4. Trương Thị H2;** sinh N 1975; tại: Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công L (đã chết) và bà Trương Thị N (đã chết); bị cáo có chồng tên Trương Ngọc H và có 03 người con, lớn nhất sinh N 1994, nhỏ nhất sinh N 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/6/2018 bị Công an huyện Bù Gia Mập ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành nộp phạt vào ngày 06/6/2018; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

**5. Nguyễn Văn D2;** sinh N 1989; tại: Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D; bị cáo có vợ tên Nông Thị X và có 02 người con sinh N 2010 và N 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2021 đến ngày 24/3/2021, sau đó bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để điều tra; “bị cáo vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

**6. Lê Danh Th2;** sinh N 1983; tại: Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Danh Hoạt và bà Trương Thị B (đã chết); bị cáo có vợ tên Lê Thị D và có 02 người con sinh N 2007 và N 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2021 đến ngày 12/3/2021, sau đó bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

**7. Phạm Văn N;** sinh N 1982; tại: Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Th và bà Hồ Thị Xung H, bị cáo có vợ tên Bùi Thị Mỹ T và có 04 người con, lớn nhất sinh N 2003, nhỏ nhất sinh N 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2021 đến ngày 11/3/2021, sau đó bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

**8. Phạm Thị Mỹ D;** sinh N 1989; tại: Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Phạm Đức T và bà Phạm Thị C; bị cáo có chồng tên Vương Đình M và có 02 người con sinh N 2009 và N 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2021 đến ngày 24/3/2021, sau đó bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/3/2021, Nguyễn Văn D2, Phạm Thị Mỹ D và Trương Thị H2 đến nhà của Bùi Văn H tại thôn Đức Lập, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập chơi. Lúc này D2 hỏi H có chỗ nào đánh xóc đĩa không thì Hiền nói có và điện thoại cho Lưu Thế Â và Trần Văn Th cùng tham gia thì Â và Th đồng ý. Th đi nhờ xe của người đi đường đến nhà Hiền và mang theo bát, chén, đĩa và dụng cụ bấm con vị để đánh bạc (những dụng cụ này Th gửi trước đó ở nhà Hiền). Trên đường đi Th gặp Lê Danh Th2, Th2 hỏi Th đi đâu thì Th nói đi xóc đĩa nên Th2 cùng đi theo. Khi đến khu vực vườn điều của Phạm Văn N thuộc thôn Cây Đa, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập thì Th lấy bát ra trải và bấm vị, một lúc sau thì N và Th2 tới. Lúc này, D2 là người cầm cái còn Â, N, Th2, H2, Hiền và D đặt tiền chơi (Hiền và D đặt chung một tụ), khi D2 làm cái được khoảng 30 phút thì N vào làm cái được khoảng 20 phút thì đến lượt Â làm cái. Khi đánh thì các con bạc quy định đặt cược 01 ván thấp nhất là 50.000 đồng, lớn nhất là 1.000.000 đồng. Đánh được khoảng 03 – 04 ván thì Th thu tiền xâu được 500.000 đồng và đi ra ngoài cảnh giới.

Đến khoảng 16h00 ngày 03/03/2021 Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Bù Gia Mập kết hợp với Công an xã Phú Văn tiến hành kiểm tra, bắt quả tang: Lưu Thế Â, Lê Danh Th2, Trương Thị H2, đang đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền còn Bùi Văn H, Phạm Thị Mỹ D, Nguyễn Văn D2, Phạm Văn N và Trần Văn Th bỏ chạy thoát.

Hình thức đánh xóc đĩa: người cầm cái sử dụng 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tây gồm 02 mặt (xanh trắng và đỏ trắng) để vào trong 01 cái đĩa và dùng 01 cái chén úp lên rồi xóc và đặt xuống. Theo quy ước từ vạch dán băng keo trên tấm bạt kéo vào trong phía cái ngòi là chắn, từ vạch đi ra ngoài cái là lẻ. Nếu khi cái mở chén mà 04 con vị đều úp hoặc ngửa hoặc 02 trong 04 con vị úp hoặc ngửa thì là “chẵn” còn lại là “lẻ”, người chơi thắng thì sẽ được chung số tiền tương ứng với số tiền đã đặt nếu thua thì sẽ bị mất số tiền đã đặt.

Khi bắt quả tang, công an thu giữ tại hiện trường: trên chiếu bạc số tiền 8.400.000 đồng; 04 con vị; 01 chén sứ màu trắng, xung quanh dán băng keo màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bộ bài tây; 01 chiếc bạt màu xanh dài 3,9 m rộng 2,9 m; 01 dụng cụ dùng để cắt con vị màu cam.

Quá trình điều tra, Phạm Thị Mỹ D, Nguyễn Văn D2, Trần Văn Th, Phạm Văn N, Bùi Văn H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đầu thú; N

giao nộp số tiền 150.000 đồng, D nộp số tiền 1.750.000 đồng, Th nộp số tiền 500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Bùi Văn H và các đồng phạm về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại D2 Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự N 2015 xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù; đề nghị tổng hợp hình phạt của bản án số 13/2019/HSST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự N 2015 xử phạt bị cáo Lưu Thế Á số tiền từ 25 triệu đến 30 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự N 2015 xử phạt bị cáo Lê Danh Th2 số tiền từ 20 triệu đến 25 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự N 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ D số tiền từ 20 triệu đến 25 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự N 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn Th số tiền từ 25 triệu đến 30 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự N 2015 xử phạt bị cáo Trương Thị H2 số tiền từ 25 triệu đến 30 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự N 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D2 số tiền từ 25 triệu đến 30 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự N 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn N số tiền từ 20 triệu đến 25 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn H, Lưu Thế Á, Lê Danh Th2, Trương Thị H2, Phạm Văn N, Phạm Thị Mỹ D, Nguyễn Văn D2, Trần Văn Th đều khai nhận hành vi đánh bạc của mình theo đúng nội dung như bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xử các bị cáo một mức án thấp để các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm người công dân tốt hơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét thấy các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ... đều phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên khoảng 13 giờ ngày 03/3/2021, Nguyễn Văn D2, Phạm Thị Mỹ D, Trương Thị H2, Bùi Văn H, Lưu Thế Á, Lê Danh Th2, Phạm Văn N rủ nhau đánh “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền tại rẫy của N tại thôn Cây Da, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập. Khi đánh được khoảng 03 – 04 ván thì Trần Văn Th thu tiền xâu được 500.000 đồng và ra ngoài cảnh giới. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc đánh bạc là: 13.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo đem theo và sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Bị cáo Lưu Thế Á mang theo và sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Á thua hết 2.000.000 đồng, bị thu giữ tại chiếu bạc 5.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn D2 mang theo và sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang D2 thắng được số tiền 800.000 đồng và cầm theo bỏ chạy và vớt tại vườn cao su ở xã Phú Văn (không rõ vị trí).

- Bị cáo Bùi Văn H mang theo số tiền 800.000 đồng. Khi đánh bạc thì H chung tụ với bị cáo Phạm Thị Mỹ D, mỗi người bỏ ra 800.000 đồng để đánh bạc chung, đánh đến khoảng 16 giờ thì D và H chia tiền thì mỗi người được 1.750.000 đồng, sau đó D đi ra ngoài nghe điện thoại còn H tiếp tục đánh. Khi bị bắt quả tang thì H bỏ chạy thoát, bỏ lại số tiền 2.000.000 đồng tại chiếu bạc.

- Bị cáo Phạm Thị Mỹ D mang theo số tiền 800.000 đồng để đánh bạc. D và bị cáo H chung tụ mỗi người góp 800.000 đồng và thay nhau sử dụng số tiền góp để đánh xóc đĩa. Trước khi bắt quả tang D được H chia tiền góp và tiền thắng bạc mỗi người được 1.750.000 đồng, khi D bỏ chạy thì cầm theo số tiền 1.750.000 đồng, khi ra đầu thú D đã giao nộp số tiền này.

- Bị cáo Phạm Văn N mang theo và sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang N thua hết 450.000 đồng, số tiền 150.000 đồng N cầm theo

và vớt tại vườn tiêu của gia đình N. Khi ra Công an đầu thú N đã giao nộp số tiền 150.000 đồng.

- Bị cáo Lê Danh Th2 mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Th2 bị thua hết số tiền 500.000 đồng.

- Bị cáo Trương Thị H2 mang theo và sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt H2 thua hết số tiền 300.000 đồng.

- Bị cáo Trần Văn Th khai bị cáo không tham gia đánh bạc nhưng là người cảnh giới và thu tiền xâu được số tiền 500.000 đồng. Khi ra đầu thú Th đã giao nộp số tiền 500.000 đồng này.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 13.300.000 đồng.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn nhanh chóng có tiền sử dụng nên đã đánh bạc thu lợi bất chính. Do đó cần áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét:

- Đối với bị cáo Bùi Văn H: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/3/2019 bị cáo bị Tòa án nhÃ dÃ huyện Bũ Gia Mập tuyên phạt 01 N tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao Th đường bộ” tuy đang trong thời gian thử thách nhưng ngày 03/3/2021 bị cáo tiếp tục phạm tội đánh bạc, do đó đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do bị cáo tái phạm nên hình phạt 01 N tù cho hưởng án treo của bản án số 13/2019/HSST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhÃ dÃ huyện Bũ Gia Mập sẽ chuyển thành hình phạt tù theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại D2 Viện kiểm sát nhÃ dÃ huyện Bũ Gia Mập đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với bị cáo Lưu Thế Ấ: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Khi tham gia đánh bạc bị cáo sử dụng số tiền 7.000.000 đồng vào việc đánh bạc là số tiền cao nhất trong số các bị cáo, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại D2 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị xử phạt bị cáo số tiền từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với bị cáo Trần Văn Th: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Bản thân bị cáo có 01 tiền sự, khi tham gia đánh bạc là người thu tiền xấu được số tiền 500.000 đồng. Đại D2 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị xử phạt bị cáo số tiền từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với bị cáo Trương Thị H2: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Khi tham gia đánh bạc bị cáo sử dụng số tiền 300.000 đồng vào việc đánh bạc, bị cáo có nhân thân xấu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị xử phạt bị cáo số tiền từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng là phù hợp là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn D2: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Khi tham gia đánh bạc bị cáo sử dụng số tiền 1.700.000 đồng vào việc đánh bạc, quá trình được tại ngoại, bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc hiện đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận an, tỉnh Bình Dương ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo. Do đó đại D2 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị xử phạt bị cáo số tiền từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng là phù hợp là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với bị cáo Lê Danh Th2: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Khi tham gia đánh bạc bị cáo sử dụng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc. Tại phiên tòa, đại D2 Viện kiểm sát nhẬ dẬ huyện Bù Gia Mập đề nghị xử phạt bị cáo số tiền từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng là phù hợp là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Khi tham gia đánh bạc bị cáo sử dụng số tiền 800.000 đồng vào việc đánh bạc. Tại phiên tòa, đại D2 Viện kiểm sát nhẬ dẬ huyện Bù Gia Mập đề nghị xử phạt bị cáo số tiền từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng là phù hợp là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với bị cáo Phạm Văn N: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Khi tham gia đánh bạc bị cáo sử dụng số tiền 600.000 đồng vào việc đánh bạc. Tại phiên tòa, đại D2 Viện kiểm sát nhẬ dẬ huyện Bù Gia Mập đề nghị xử phạt bị cáo số tiền từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng là phù hợp là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 10.800.000 đồng là số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc, nên cần tịch thu, nộp ngẬ sách Nhà nước.

Đối với 04 con vị; 01 chén sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bộ bài tây; 01 chiếc bát màu xanh dài; 01 dụng cụ dùng để cắt con vị màu cam là vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng mà bị cáo D2 đã cầm theo khi bỏ chạy và vứt ở vườn cao su (không rõ vị trí nào) Cơ quan cảnh sát điều tra hiện không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**



1. Tuyên bố các bị cáo **Bùi Văn H**, **Lưu Thế Â** (tên gọi khác: **Kích**), **Lê Danh Th2**, **Trương Thị H2**, **Phạm Văn N**, **Phạm Thị Mỹ D**, **Nguyễn Văn D2**, **Trần Văn Th** phạm tội “Đánh bạc”

- Căn cứ Điều 260, Điều 290, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự N 2015.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự N 2015.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn H** 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) N tù của Bản án số 13/2019/HSST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự N 2015.

Xử phạt bị cáo **Lưu Thế Â** số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự N 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Th** số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự N 2015.

Xử phạt bị cáo **Trương Thị H2** số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự N 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D2** số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35 các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự N 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Danh Th2** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự N 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ D** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự N 2015.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn N** số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự N 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.800.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 04 con vị; 01 chén sứ màu trắng, xung quanh dán bằng keo màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bộ bài tây; 01 chiếc bát màu xanh dài 3,9 m rộng 2,9 m; 01 dụng cụ dùng để cắt con vị màu cam.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0008716 ngày 27/5/2021 của Chi cục thi hành án dã sự huyện Bù Gia Mập)

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn H, Lưu Thế Ân, Lê Danh Th2, Trương Thị H2, Phạm Văn N, Phạm Thị Mỹ D, Nguyễn Văn D2, Trần Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

**4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.**

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hải Ly**